

Bản án số: 234/2024/DS-ST

Ngày: 20-12-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ST, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thanh Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước

Ông Đào Khel

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Ý**, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thuý Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ST xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 297/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 601/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Đ**. Địa chỉ trụ sở: Số A, đường A1, Phường A2, Quận A3, TP M.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Hoàng H** – Nhân viên kinh doanh Ngân hàng Đ - Chi nhánh ST. Theo Quyết định ủy quyền số 05/QĐ-STG ngày 14/6/2024 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà **Trần Kim A**, sinh năm 19XX (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường B1, Phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2024 của nguyên đơn **Ngân hàng Đ** cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Lê Hoàng H** trình bày:

Vào ngày 10/11/2016 **Ngân hàng Đ** - Chi nhánh ST và bà **Trần Kim A** đã ký hợp đồng tín dụng với nội dung chi tiết như sau: Số tiền vay: 10.000.000 đồng. Lãi suất: 15,6% năm (lãi quá hạn 1,5 lần lãi trong hạn). Thời hạn vay: 12 tháng (10/11/2016 đến ngày 10/11/2017). Mục đích vay: Mua bán. Hình thức vay: vay góp, lãi tính theo dư nợ ban đầu. Biện pháp đảm bảo: tín chấp.

Trong quá trình vay, từ ngày 10/11/2016 đến ngày 14/06/2024, bà Trần Kim A chỉ trả được tổng số tiền như sau: Vốn 9.414.397 đồng, lãi trong hạn 1.560.000 đồng, lãi quá hạn 0 đồng. Tổng cộng: 10.974.397 đồng.

Do bà Trần Kim A vi phạm Phần III. Phần cam kết của người vay trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ “Thanh toán vốn gốc, lãi vay, các khoản tiền phạt và các khoản phí (nếu có) đầy đủ và đúng thời hạn”, bắt buộc bà Trần Kim A phải thanh toán dứt khoản nợ (bao gồm: vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn). Tạm tính đến ngày 20/12/2024, bà Trần Kim A còn nợ các khoản sau: Vốn 585.603 đồng, lãi quá hạn 1.244.500 đồng. Tổng cộng 1.830.103 đồng.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm: buộc: Bà Trần Kim A trả cho Ngân hàng Đ sinh từ ngày 21/12/2024 đến ngày bà Trần Kim A trả hết nợ cho Ngân hàng Đ theo lãi suất quá hạn.

Đối với bị đơn bà Trần Kim A:

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà A biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà A không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời bị đơn bà A cũng không cung cấp chứng cứ và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với đương sự nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Kim A đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay 585.603 đồng, thấy rằng:

Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ cũng như tại phiên Toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Hoàng H đều trình bày, vào ngày 10/11/2016 Ngân hàng Đ - Chi nhánh ST và bà Trần Kim A đã ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với nội dung chi tiết như sau: Số tiền vay: 10.000.000 đồng.

Lãi suất: 15,6% năm (lãi quá hạn 1,5 lần lãi trong hạn). Thời hạn vay: 12 tháng (10/11/2016 đến ngày 10/11/2017). Mục đích vay: Mua bán. Hình thức vay: vay góp, trả lãi theo dư nợ ban đầu. Biện pháp đảm bảo: tín chấp.

Trong quá trình vay, từ ngày 10/11/2016 đến ngày 14/06/2024, bà Trần Kim A chỉ trả được tổng số tiền như sau: Vốn 9.414.397 đồng, lãi trong hạn 1.560.000 đồng, lãi quá hạn 0 đồng. Tổng cộng: 10.974.397 đồng.

[3] Như vậy, trên thực tế giữa Ngân hàng Đ - Chi nhánh ST với bà Trần Kim A có giao kết hợp đồng tín dụng để vay tiền, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình vay bà Trần Kim A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Do đó, bà Trần Kim A đã vi phạm tại “Phần III. Phần cam kết của người vay” trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/11/2016.

[4] Xét thấy, bà A đã nhận tiền vốn vay của Ngân hàng Đ - Chi nhánh ST tổng số tiền là 10.000.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận của hợp đồng, tính đến nay bà A mới trả được số tiền vốn là **9.414.397 đồng**, còn lại số tiền vốn là **585.603 đồng** bà A chưa trả cho Ngân hàng Đ là vi phạm tại “Phần III. Phần cam kết của người vay” trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/11/2016. Vì vậy, cần buộc bà A phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền vốn vay **585.603 đồng** là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu tính lãi, thấy rằng:

Do bà A vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận của Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/11/2016 mà hai bên đã ký kết nên việc Ngân hàng Đ yêu cầu bà A trả số tiền còn nợ lãi nêu trên là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung). Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà bà A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Đ là 1.830.103 đồng.

[6] Tại phiên Tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích và nhận định nêu trên nên đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Đ được chấp nhận nên Ngân hàng Đ không phải chịu án phí. Bị đơn bà Trần Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **300.000 đồng**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ.

2. Buộc bà Trần Kim A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Đ tổng số tiền vốn và lãi vay là 1.830.103 đồng.

Kể từ ngày 21/12/2024 bà Trần Kim A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Trần Kim A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Đ cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Đ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Kim A phải chịu số tiền là 300.000 đồng.

Ngân hàng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001894 ngày 27/6/2024, của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thanh Loan

